QUY TẮC PHÁT ÂM "s" -/s/ /z/ và "es" -/ɪz/

1. Phát âm là **/s/**	**Các âm vô thanh** gồm: **/f/, /t/, /k/, /p/, /θ/(th).**	Laughs /lɑ:f/=> s Hats /hæt/=> s Months /mʌnθ/=>s
2. Phát âm là **/iz/**	Tận cùng thường là các chữ cái *-sh, -ce, -s, -ss, -z, -ge, -ch, -x* ... Từ tận cùng bằng các phụ âm gió sau: */s/, /z/, /ʃ/, /tʃ/, /dʒ/, /ʒ/*	Kisses prizes wishes witches garages boxes
3. Phát âm là **/z/**	Những từ còn lại không thuộc quy tắc trên	Gloves /glʌv/=> /z/ Says /seɪ/ => /z/ Breathes /bri:ð/ => /z/

LIVEWORKSHEETS

1. A.misses	B.stops	C.teaches	D.rises
2. A.plays	B.smells	C.cooks	D.boils
3. A.watches	B.hits	C.snacks	D.prevents
4. A.comes	B.appears	C.boils	D.washes
5. A.commands	B.turns	C.cuts	D.schools
6. A.trains	B.stamps	C.mans	D.closes
7. A.buses	B.boxes	C.eats	D.watches
8. A.caps	B.bags	C.stops	D.wants
9. A.exists	B.claims	C.warns	D.lives
10. A.hopes	B.looks	C.cuts	D.stays

LIVEWORKSHEETS